**Phụ lục:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 17.10 - BỘ TIÊU CHÍ**  **XÃ NÔNG THÔN MỚI VÀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**  **GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | | | | |
| **Tiêu chí** | **Cách đánh giá** | **Tỷ lệ đạt (%)** | **Số điểm quy đổi** | |
| 1. **Quản lý cơ sở** | | | | |
| 1.1. Tỷ lệ hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã được quản lý và được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ quan chuyên ngành/tổng số đối tượng phải cấp giấy | - Có danh sách hoặc phần mềm quản lý các đối tượng phải cấp giấy.  - Có danh sách hoặc phần mềm quản lý rõ ràng, cụ thể các thông tin:  + Chủ cơ sở (hoặc chủ hộ)  + Địa chỉ  + Số điện thoại  + Số Giấy đăng ký kinh doanh  + Giấy chứng nhận Đủ ĐK: số giấy, cơ quan cấp, ngày cấp | 90-100 | 25 | |
| 70-90 | 20 | |
| 50-70 | 15 | |
| <50 | 10 | |
| 1.2. Tỷ lệ tự cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo đúng quy định/tổng số đối tượng phải cam kết | - Có danh sách hoặc phần mềm quản lý số đối tượng phải cam kết.  - Có danh sách hoặc phần mềm quản lý rõ ràng, cụ thể các thông tin:  + Tên cơ sở, loại hình sản xuất, chế biến, kinh doanh, ngày ký cam kết | 80-100 | 25 | |
| 50-80 | 15 | |
| <50 | 10 | |
| 1. **Kiểm tra các điều kiện về VSATTP các cơ sở thuộc xã quản lý** | | | | |
| 2.1. Tỷ lệ cơ sở được kiểm tra trong năm | - Có danh sách hoặc phần mềm quản lý cơ sở rõ ràng, đầy đủ thông tin cơ bản  - Có biên bản kiểm tra lưu đầy đủ việc kiểm tra (kèm QĐ kiểm tra; kế hoạch kiểm tra…) | 80-100 | 25 | |
| 50-80 | 15 | |
| <50 | 10 | |
| 2.2. Tỷ lệ đạt yêu cầu/tổng số cơ sở được kiểm tra | - Xem cụ thể biên bản kiểm tra  - Kết luận đạt hay không đạt (tính phù hợp, chặt chẽ…) | 80-100 | 25 | |
| 50-80 | 15 | |
| <50 | 10 | |
| **TỔNG CỘNG ĐIỂM ĐẠT:** | | | |  |

* **Cách đánh giá theo bảng kiểm:**
* **80-100 điểm**: Tỷ lệ hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã đạt yêu cầu các điều kiện về VSATTP > 90% (đạt chuẩn Nông thôn mới về ATTP)
* **< 80 điểm**: Tỷ lệ hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã đạt yêu cầu các điều kiện về VSATTP < 90% (chưa đạt chuẩn Nông thôn mới về ATTP)